

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Đ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2021/HS-ST
Ngày 17 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Đ, TỈNH QUẢNG NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Xuân Giới

2. Ông Nguyễn Văn Bầy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Táp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2021/TLST - HS ngày 16 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số 60/2021/QĐXXST- HS** ngày 13 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/HSST – QĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Đức T, S ngày 06/9/1988 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Thôn A, xã TY, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Thành N và bà Phan Thị D; Có vợ là Trần Thị Th, S năm 1995 (đã ly hôn năm 2020), có 02 con, con lớn S năm 2012, con nhỏ S năm 2015; Tiền án: Ngày 21/5/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong Bản án ngày 20/01/2020; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 08 tháng 01 năm 2021; Bị tạm giữ từ ngày 08 tháng 01 năm 2021, bị tạm giam từ ngày 17/01/2021 (hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh). Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phan Thị D; S năm 1955; Nơi cư trú: Thôn A, xã TY, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

* *Người chứng kiến:*

1/ Ông Nguyễn Văn T9; S năm 1953; Nơi cư trú: Thôn H, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2/ Ông Lê Văn S; S năm 1961; Nơi cư trú: Thôn H, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T9 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 05 phút ngày 08/01/2021, tại đường liên thôn thuộc thôn H, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, qua công tác tuần tra Công an thị xã Đ phát hiện bắt quả tang Vũ Đức T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ dưới nền đường bê tông ngay vị trí T bị bắt giữ 03 (ba) túi nilon kích thước lần lượt là (2,5 x 2,5 cm), (2 x 1,8 cm) và (1,8 x 1,7 cm), bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng. Những túi nilon trên do T ném từ tay trái xuống nền đường khi bị phát hiện bắt giữ. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINER RX biển kiểm soát 14Z1-477.14; 1.000.000đ (một triệu đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel gắn sim 0865.055.669.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T thu giữ 01 (một) nắp chai bằng nhựa được gắn ống hút bằng nhựa và ống bằng thủy tinh; 01 (một) nắp chai bằng nhựa đục 02 (hai) lỗ; 01 (một) bình gas có lắp dụng cụ để khò.

Tại Bản kết luận giám định số 291/KLGD ngày 13/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong các túi nilon có kích thước lần lượt là (2,5 x 2,5 cm), (2 x 1,8 cm), (1,8 x 1,7 cm) thu giữ của Vũ Đức T (ký hiệu M1, M2, M3) là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng lần lượt là 0,361g (không phải ba sáu một gam). 0,276g (không phải hai bảy sáu gam) và 0,044g (không phải không bốn bốn gam). Tổng khối lượng 0,681g (không phải sáu tám một gam)

(Methamphetamine nằm trong Danh mục IIC, STT:323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra, Vũ Đức T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về nguồn gốc ma túy T khai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/01/2021, T điều khiển xe mô tô đến thôn H, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh gặp và thỏa thuận mua của Nguyễn Văn V, S năm 1994, trú tại thôn H, xã B, thị xã Đ 03 (ba) túi nilon ma túy (dạng đá) với giá 1.000.000đ (một triệu đồng), mục đích để sử dụng. Do không có tiền nên T đã bán cho V chiếc điện thoại IPHONE 6S của mình để trả tiền mua ma túy, đồng thời V đưa lại cho T 1.000.000đ (một triệu đồng) cùng 01 (một) chiếc đèn thoại nhãn hiệu Masstel để T sử dụng. Mua được ma túy, T cầm trên tay trái, còn các T9 sản khác cất vào trong túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi được một đoạn thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Bản cáo trạng số 53/CT - VKS - ĐT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Vũ Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: Vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đức T từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 08 tháng 01 năm 2021). Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: **Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:** Tịch thu và tiêu hủy một phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; Trả lại cho bị cáo Vũ Đức T số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, gắn sim số 0865.055.669 thu của bị cáo T.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T9 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Đánh giá về hành vi của bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ đã truy tố:*

*** *Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức T đều khai nhận:***

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/01/2021, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển kiểm soát 14Z1 – 477.14 đi đến nhà Nguyễn Văn V, trú tại thôn H, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh để mua ma túy. Bị cáo thỏa thuận mua của V 03 túi ma túy “ dạng đá” với giá 1.000.000đ nhưng do không có tiền nên bị cáo đã đưa cho V 01 chiếc điện thoại Iphone 6S, V đưa lại cho bị cáo 1.000.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, gắn sim số 0865.055.669 để sử dụng. Sau đó bị cáo cầm 03 túi ma túy ở tay

trái, còn tiền và điện thoại bị cáo cất vào trong túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường liên thôn H, xã B bị cáo bị Công an kiểm tra, do sợ hãi nên bị cáo đã ném 03 túi ma túy đang cầm trên tay trái xuống nền đường phía sau. Sau đó Công an đã tiến hành lập biên bản, thu giữ 03 túi ma túy, 01 xe mô tô, 01 điện thoại di động và số tiền 1.000.000đ.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị D có lời khai thể hiện:** Bà là mẹ đẻ của bị cáo Vũ Đức T. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển kiểm soát 14Z1 – 477.14 do bà mua trả góp tại Cửa hàng xe máy Vũ Thành thuộc phường Đ, thị xã Đ vào tháng 9 năm 2020; Xe mô tô đăng ký mang tên bà. Bị cáo T hỏi mượn xe của bà từ mấy hôm trước để đi làm. Sau khi T bị bắt, bà được biết T sử dụng xe mô tô trên để đi mua ma túy. Nay, bà đã được Công an trả lại chiếc xe mô tô trên, bà không có yêu cầu hay đề nghị gì.

*** Người chứng kiến các ông Lê Văn S, ông Nguyễn Văn T9 đều có lời khai thể hiện:** Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 08/01/2021, các ông được lực lượng Công an mời đến khu vực đường liên thôn H, xã B, thị xã Đ chứng kiến việc kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang một nam Th niên có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện phía sau xe mô tô nơi người Th niên đứng cách khoảng 05m có 03 túi nilon màu trắng có kích thước lần lượt là: (2,5x2,5)cm, (2,0x1,8)cm, (1,8x1,7)cm bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tại chỗ nam Th niên khai nhận tên Vũ Đức T, S năm 1988; trú tại thôn A, xã TY, thị xã Đ và 03 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy “dạng đá” của T mua về để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ. Sau đó lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản, thu giữ và niêm phong vật chứng theo đúng quy định.

Xét thấy: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh **lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 08 tháng 01 năm 2021**; Phù hợp với: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các T9 liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 291/KLGD ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật thu giữ của Vũ Đức T gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; Tổng khối lượng: 0,681g (Không phải sáu tám một gam).

(Methamphetamine nằm trong Danh mục IIC, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 05 phút ngày 08/01/2021, tại thôn H, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Đức T có hành vi tàng trữ trái phép 0,681g (Không phải sáu tám một gam) chất ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản cáo trạng số 53/CT - VKS - ĐT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo Vũ Đức T là nguy hiểm, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và các chất gây nghiện, làm mất trật tự, an toàn xã hội. Chất ma túy gây nguy hại đến sức khỏe con người, ma túy cũng là mầm mống phát S các loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, tạo nên nhiều bức xúc trong quần chúng nhân dân. Trong những năm qua Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị, xã hội đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm đấu tranh, ngăn chặn đối với các tội phạm về ma túy; nhiều cuộc vận động, tuyên truyền về tác hại của ma túy đã được tổ chức; rất nhiều tội phạm về ma túy đã bị pháp luật trừng trị, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, do vậy cần phải bị xử lý thật nghiêm trước pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngày 21/5/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Đ xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong Bản án ngày 20/01/2020 trở về địa phương nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên cũng xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có bố đẻ (ông Vũ Thành N) được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ giải phóng và Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, song dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, có thu nhập không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển kiểm soát 14Z1 – 477.14 quá trình điều tra làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Ngày 24/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại T9 sản trên cho bà Phan Thị D (là mẹ đẻ của bị cáo T) nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 (một) nắp chai bằng nhựa được gắn ống hút bằng nhựa và ống bằng thủy tinh; 01 (một) nắp chai bằng nhựa đựng 02 lố; 01 (một) bình gas có lắp

dụng cụ để khò. Ngày 24/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, xét thấy là vật có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, gắn sim số 0865.055.669 và số tiền 1.000.000đ (thu của bị cáo T). Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng Nguyễn Văn V, theo T khai là người bán ma túy cho T. Tuy nhiên V không thừa nhận, quá trình điều tra chưa đủ căn cứ xác định V có hành vi bán ma túy cho T nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn T là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- **Khoản 1; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106;** khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. *Xử phạt:* Bị cáo Vũ Đức T 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 08 tháng 01 năm 2021).

2. *Về vật chứng:*

- Tịch thu, tiêu hủy một phong bì niêm phong số 291/KLGĐ ngày 13/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh (bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- Trả lại cho bị cáo Vũ Đức T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, gắn sim số 0865.055.669 và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 81 ngày 16 tháng 4 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ).

3. *Về án phí:* Bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đ;
- Chi cục THADS thị xã Đ;
- **Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;**
- Lưu H.sơ, V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Tô Thị Thịnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Xuân Giới

Nguyễn Văn Bảy

Tô Thị Thịnh

